

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 737/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

[1] Ông **Lê Duy A**, sinh ngày 01/7/1985; Căn cước số 001085004xxx do Bộ Công an cấp ngày 05/6/2025;

Nơi cư trú: Số A Y, phường B, Thành phố Hà Nội.

[2] Bà **Lô Thị T**, sinh ngày 11/3/1994; CCCD số 040194009xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/8/2021;

Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã Y, tỉnh Nghệ An;

Nơi ở hiện tại: Số A Y, phường B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy A và bà Lô Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 03 ngày 09/02/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường B, Thành phố Hà Nội) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Lê An N, sinh ngày 22/6/2023. Ngoài ra, ông bà không còn con chung, con riêng, con nuôi nào khác. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Lê Duy A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê An N kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Lô Thị Tuyết có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Duy A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Lê Duy A** và Bà **Lô Thị T** thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung là cháu Lê An N, sinh ngày 22/6/2023. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Lê Duy A sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê An N kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.
- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Bà Lô Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung*: Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết
- *Về công nợ chung*: Ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Duy A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013839 ngày 09/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực I – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng